

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày 23/8/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN F
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ P

- Ông Nguyễn Công Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Linh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Ngọc T**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 09 tháng 10 năm 1985, tại: Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Ngọc K (*chết*) và bà Nguyễn Thị Y (*chết*); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ Q, chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: không, nhân thân: Ngày 29/4/2007, bị TAND quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 11/12/2009 bị TAND huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/01/2019 tại nhà tạm giữ công an huyện Đại Lộc, *có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại:

1. Ông Ngô B, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

2. Ông Mai Văn H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn C, xã I, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Đình U, sinh năm 1971 (có mặt)

2. Ông Ngô Văn D, sinh năm 1967 (có mặt)

Cùng trú tại: thôn G, xã M, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

3. Anh Lê Thanh L, sinh năm 1969 (có mặt).

4. Ông Đặng Văn Q, sinh năm 1962 (vắng mặt)

5. Ông Lê E, sinh năm 1957 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
6. Bà Phan Thị X, sinh năm 1967
Địa chỉ: thôn C, xã I, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

- **Người làm chứng:**

1. Bà Phạm Thị F, sinh năm 1964 (vắng mặt)
2. Ông Lê Phước N, sinh năm 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
3. Ông Nguyễn Thanh Z, sinh năm 1988, (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn R, xã Đ, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
4. Ông Nguyễn Văn V (Cảm Em), sinh năm 1976 (vắng mặt)
Trú tại: thôn P, xã I, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam
5. Ông Nguyễn Văn S, (vắng mặt)
Địa chỉ: thôn C, xã I, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/11/2018, Phan Ngọc T cùng Ngô B (sinh năm 1971, trú thôn A, xã Đ, huyện Đại Lộc) và một số người đến nhà ông Lê E trú cùng thôn chơi đánh bài ăn thua bằng tiền. Tham gia đánh bạc tới 12 giờ cùng ngày thì T thua hết tiền nên về nhà, khi về nhà T biết Ngô B là người thắng bạc nên nảy sinh ý định tìm gặp B để xin tiền. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T đi bộ đến nhà B, nhìn thấy B đang thay quần áo và lấy tiền bỏ vào túi quần bên trái, thấy vậy T nói “ông có tiền cho tôi mấy trăm?”, B trả lời “tau làm gì có tiền cho mi mấy trăm”. T liên tục nói B đưa tiền cho T, vừa nói T xông vào giằng co với Ngô B nhưng không lấy được tiền. Lợi dụng lúc T không để ý, B bỏ đi ra đường bằng ngõ sau, T phát hiện nên đi theo để xin tiền, khi Ngô B đi đến ngã Q thôn A, xã Đ thì T đuổi theo kịp, T dùng tay nắm cổ áo của B kéo lại và nói “mi có đưa tiền không?”, tiếp đó T dùng tay bóp cổ đồng thời vật B ngã xuống đường, 02 bên giằng co một hồi, B yếu hơn bị T đè S người, B không chống cự được chỉ dùng tay giữ túi quần có tiền. T vừa đè B xuống đất vừa dùng tay pZ thò vào túi quần bên trái của B móc lấy số tiền 790.000 đồng (bảy trăm chín chục ngàn đồng). Sau khi lấy được tiền, T đi đến nhà ông Đặng Q cùng thôn gửi cho ông Q cất giữ 600.000 đồng, số tiền còn lại T cất giữ. Ngô B sau khi bị T cướp tiền nhờ người đi đường chở đến Công an xã Đ trình báo sự việc. Khi Công an xã đến làm việc, T E nộp lại số tiền và khai nhận toàn bộ hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt tiền của Ngô B. Trong quá trình T dùng vũ lực vật, đè Ngô B xuống đường, làm cho Ngô B bị thương tích trầy xước khuỷu tay pZ và đầu gối chân pZ nhẹ, Ngô B không yêu cầu gì. Sau khi thu được tiền T chiếm đoạt của Ngô B, Công an xã Đ đã trả lại cho Ngô B số tiền 790.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định trong số tiền 790.000 đồng của Ngô B, có 300.000 đồng tiền công phụ hồ, còn 490.000 đồng là tiền đánh bạc thắng mà có. Cơ quan điều tra đã yêu cầu Ngô B E nộp số tiền thu lợi bất chính 490.000 đồng, nhưng B chưa E nộp.

Sau khi thực hiện hành vi Cướp tài sản nêu trên chưa kịp xử lý thì Phan Ngọc T tiếp tục phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14 tháng 12 năm 2018, Phan Ngọc T cùng Nguyễn Văn V (tên gọi khác Cẩm, Cẩm em, trú thôn P , xã I, huyện Đại Lộc) đi đến quán cháo lòng của ông Huỳnh Văn Thoát (sinh năm 1987, trú thôn P, xã I) để ăn cháo. Tại đây ông T, V gặp anh Mai Văn H (sinh năm 1968) và Nguyễn Văn S cùng trú thôn C , xã I, huyện Đại Lộc, tất cả vừa ăn cháo vừa mua rượu cùng nhau uống và trò chuyện. Sau khi uống rượu một lúc thì ông H lấy xe máy 43S9-2893 (xe của ông H mua lại tiệm xe buôn bán xe máy cũ Lai ở 253-255 Phan U Trinh , Đà Nẵng, người đứng tên chủ sở hữu là Võ Ngọc Vân Ly, sinh năm 1966, Tổ 7, Hòa Thuận Đông, Đà Nẵng) đi về nhà, thấy vậy Phan Ngọc T nói “ anh chở em về nhà anh chơi cho biết nhà”, ông H đồng ý chở T về nhà. Khi về đến nhà ông T nói “ anh H đi mua rượu về uống cho vui”, H để T ở nhà rồi điều khiển xe máy đi mua rượu, lúc này chỉ có một mình T ở nhà nên T nảy sinh ý định tìm tài sản của ông H để trộm cắp, T đi đến buồng nhà ông H thấy cửa không khóa, dùng tay đẩy mở cửa đi vào trong buồng, T thấy ví của ông H để trên thùng áo quần, T lục ví thấy không có tiền chỉ có giấy tờ xe máy 43S9-2893, T lấy toàn bộ giấy tờ xe 43S9-2893 cất giấu vào người chơ cơ hội chiếm đoạt xe. Mai Văn H đi mua rượu về, thì T nói dối “anh cho mượn xe để chở thêm bạn đến uống rượu”, H T thật E xe 43S9-2893 cho T. Sau khi lấy được xe, T chạy đến tiệm cầm đồ Minh U do ông Trần Đình U (sinh năm 1971, trú thôn G, xã M, huyện Đại Lộc) làm chủ cầm cố chiếc xe 43S9-2893 lấy 3.000.000 đồng. Sau khi cầm cố chiếc xe 43S9-2893 lấy tiền, khoảng 15 phút sau T quay lại tiệm cầm đồ Minh U nói với ông U bán luôn chiếc xe, nhưng ông U không mua, chỉ dẫn T đến tiệm cầm đồ D Tường của ông Ngô Văn D (sinh năm 1967, trú thôn G, xã M, huyện Đại Lộc) để bán, ông D mua xe 43S9-2893 với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Lúc bán xe cho ông D, T nói xe của gia đình mình và viết giấy bán với tên Nguyễn Quang Đại, nhận tiền bán xe T trả cho ông U 3.000.000 đồng , số tiền còn lại T cất giữ và chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy 43S9-2893 và trả lại cho ông Mai Văn H.

Tại Công văn số 04/HĐĐGTSTTHS ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đại Lộc kết luận định giá tài sản 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave nữ biển số kiểm soát 43S9-2893 trị giá là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Ngoài ra, Phan Ngọc T còn khai nhận: Vào giữa tháng 11/2018, khi làm thuê tại điểm bán cá của ông N tại chợ Ngọc Hồi, huyện Ngọc Hồi , tỉnh Kon Tum T trộm cắp sợi dây Uyển vàng của anh Cường (người làm cùng với T) , sau đó T bán sợi dây Uyển vàng được 10.200.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc đã Uyển thông tin cho Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu honda, loại Wave nữ, màu xanh biển số kiểm soát 43S9-2893.
- 01 (một) giấy đăng ký xe BSKS 43S9-2893 mang tên Võ Ngọc Vân Ly;
- 01 (một) bản phô tô CMND mang tên Võ Ngọc Vân Ly.
- 01 (một) biên lai bán xe của mô tô Lai bán xe cho Mai Văn H.

Các vật chứng đã trả cho chủ sở hữu Mai Văn H.

Về phần dân sự:

Ông Mai Văn H và ông Ngô B đã nhận lại tài sản của mình nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng ông Ngô Văn D (sinh năm 1967, trú thôn G, xã M, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam) yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố bị cáo Phan Ngọc T về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS về tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phan Ngọc T từ 02 (hai) năm đến 03(Q) năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51BLHS, xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt đối với bị cáo T từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Quá trình điều tra, bị cáo Phan Ngọc T đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình.

Tại hồ sơ vụ án, người bị hại Mai Văn H và Ngô B khai về diễn biến vụ án như đã được mô tả tại cáo trạng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng khai về nội dung vụ án như lời khai của bị cáo, phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình mà đã được Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phổ biến về quyền, nghĩa vụ của mình trong từng giai đoạn tố tụng và tự khai báo về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan V hành tố tụng, người V hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về tội F và khung hình phạt:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có cơ sở xác định được:

Khoảng 14 giờ ngày 06/11/2018, Phan Ngọc T có hành vi D vũ lực vật ngã và đe S bị hại Ngô B làm ông B mất khả năng chống cự và dùng tay pZ thò vào túi quần bên trái của ông B chiếm đoạt số tiền 790.000 đồng (bảy trăm chín chục ngàn đồng).

Khoảng 09 giờ ngày 14//2018, Phan Ngọc T đến nhà ông Mai Văn H chơi, lợi dụng lúc ông H đi mua rượu, T lấy toàn bộ giấy tờ xe máy Honda Wave biển số 43S9-2893 cất giấu vào người rồi dùng thủ đoạn gian dối để ông H E xe 43S9-2893 cho T, sau đó T cầm cố và bán xe trên lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận của Hội đồng định giá, xe 43S9 2893 có giá trị 5.000.000 đồng.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Ngọc T phạm tội tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Phan Ngọc T là người trưởng thành, có hiểu biết pháp luật, bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu đối với tài sản được pháp luật bảo vệ, đó là quyền bất khả xâm phạm. Thế nhưng, với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác mà không pZ bỏ công sức lao động, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, đạo L xã hội, thực hiện hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt số tiền 790.000 đồng của ông B và dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe máy 43S9 2893 của ông Mai Văn H. Bị cáo T đã 2 lần bị kết án phạt tù về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, lẽ ra bị cáo pZ tu tâm dưỡng tính, chăm lo làm ăn lương thiện nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù đã được xóa án tích, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện Đại Lộc, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần pZ trừng trị bị cáo một cách nghiêm minh nhằm đề răn đe bị cáo và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải, tự nguyện E nộp lại số tiền đã chiếm đoạt, đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Mai Văn H bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tất cả tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại, tại hồ sơ vụ án bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2.3] *Về tổng hợp hình phạt:* Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với hai tội nêu trên để buộc bị cáo Phan Ngọc T pZ chấp hành.

[2.4] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại hồ sơ vụ án người bị hại Ngô B và Mai Văn H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 5.000.000 đồng của ông Ngô Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[2.5] *Về xử lý vật chứng:* 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu honda, loại Wave nữ, màu xanh biển số kiểm soát 43S9-2893; 01 (một) giấy đăng ký xe BSKS 43S9-2893 mang tên Võ Ngọc Vân Ly; 01 (một) bản phô tô CMND mang tên Võ Ngọc Vân Ly; 01 (một) biên lai bán xe của mô tô Lai bán xe cho Mai Văn H: Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu Mai Văn H là phù hợp nên không xem xét.

[3] *Về các vấn đề khác trong vụ án:*

Trong quá trình điều tra Phan Ngọc T còn khai nhận: Vào giữa tháng 11/2018, khi làm thuê tại điểm bán cá của ông N tại chợ Ngọc Hồi, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum T trộm cắp sợi dây Uyển vàng của anh Cường (người làm cùng với T) , sau đó T bán sợi dây Uyển vàng được 10.200.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Lộc đã Ủyên thông tin cho Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum điều tra xử lý theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với ông Trần Đình U và ông Ngô Văn D đã thực hiện cầm cố, tiêu thụ chiếc xe máy 43S9 2893 nhưng không biết xe này do T chiếm đoạt của ông Mai Văn H nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền của bị cáo T, ông Ngô B và một số người khác tại nhà ông Lê E cũng như số tiền thắng bạc 490.000 ông Ngô B khai nhận vào ngày 06/11/2018, Cơ quan điều tra tách ra xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp nên không xem xét.

[4] *Về án phí:* Bị cáo pZ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Qn Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố:** Bị cáo Phan Ngọc T phạm tội “**Cướp tài sản**” và tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phan Ngọc T 02 (hai) năm tù.

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Phan Ngọc T 01(một) năm tù.

Tổng hợp hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo T pZ chấp hành hình phạt Ung cho cả hai tội nêu trên là 03 (Q) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Phan Ngọc T pZ bồi thường cho ông Ngô Văn D số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng y*). Thời hạn bồi thường tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Ngô Văn D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo T còn pZ chịu khoản tiền lãi tính trên số tiền còn pZ thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

- **Về án phí:** Buộc bị cáo Phan Ngọc T pZ chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Q trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu TAND tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đại Lộc
- Công an H. Đại Lộc
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đại Lộc
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phụng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Phụng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Nam
- VKSND H. Đại Lộc
- Công an H. Đại Lộc
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Chi cục THADS H.Đại Lộc
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phượng